

Số: 411/2024/QĐCNTTLH

Thủy Nguyên, ngày 12 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị **Trần Thị Ngọc A** và anh **Nguyễn Thế A1** về việc nuôi con khi ly hôn.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 12 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của chị **Trần Thị Ngọc A** và anh **Nguyễn Thế A1**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 8 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị **Trần Thị Ngọc A**; Nơi ĐKTT: **Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng**; Nơi ở: **Thôn G, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng** và anh **Nguyễn Thế A1**; Nơi cư trú: **Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng**.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 8 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 8 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị Ngọc A** và anh **Nguyễn Thế A1**.

- Về con chung: Chị **Trần Thị Ngọc A** nuôi dưỡng con chung **Nguyễn Ngọc Lan C**, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Thế A1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Ngọc Lan C, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2022 cho chị Trần Thị Ngọc A 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 10 năm 2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Ngọc A và anh Nguyễn Thế A1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
 - Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
 - VKSND huyện Thủy Nguyên;
 - Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
 - UBND xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên
- Tp Hải Phòng (ĐKKH ngày
14 tháng 12 năm 2021);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Trương Minh Huế

